

Bản án số: 04/2025 /HNGĐ- ST

Ngày: 12-9-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Nha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Văn Khánh

2. Ông Nguyễn Đợi

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5- Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Võ Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm: Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 5- Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần: Hội trường Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST – HNGĐ, ngày 26/8/2025 của Toà án nhân dân Khu vực 5- Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu dân cư S, thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi (trước đây Khu dân cư S, thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi)

- Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu dân cư S, thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi (trước đây Khu dân cư S, thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi).

Hiện nay anh N đang chấp hành án tại Trại giam G, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà, bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên toà, nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Ngọc N tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Ủy

ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Ngãi) vào ngày 15/4/2013. Quá trình chung sống không được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau vì lý do bất đồng quan điểm sống, anh N cờ bạc, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, có hành vi bạo lực với chị. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ, cho cơ hội nhưng anh N vẫn tính nào tật ấy, không thay đổi. Mâu thuẫn giữa chị và anh N đã trầm trọng, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Huỳnh Ngọc N.

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung tên Huỳnh Ly N1, sinh ngày 18/10/2006 và Huỳnh Ngọc L1, sinh ngày 23/01/2012, hiện cháu L1 đang ở với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi cháu L1. Còn đối với cháu N1 hiện nay đã trên 18 tuổi, đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Tại Bản tự khai ngày 04/8/2025 bị đơn anh Huỳnh Ngọc N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hồ Thị L tự nguyện đến với nhau và đăng kết hôn vào ngày 15/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N (nay là Ủy ban nhân dân xã N), tỉnh Quảng Ngãi. Nay chị L có đơn yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Huỳnh Ly N1, sinh ngày 18/10/2006 và Huỳnh Ngọc L1, sinh ngày 23/01/2012. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu L1 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng; anh không cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu N1 đã trên 18 tuổi, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị L.

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị L được ly hôn anh Huỳnh Ngọc N.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc L1, sinh ngày 23/01/2012 cho chị Hồ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh N không cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Huỳnh Ly N1, sinh ngày 18/10/2006, hiện đã trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nên không đề nghị xem xét. Sau khi

ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Hồ Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Huỳnh Ngọc N, anh N có nơi cư trú tại Khu dân cư S, thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi (trước đây Khu dân cư S, thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi), do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5- Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Huỳnh Ngọc N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Ngọc N.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Huỳnh Ngọc N có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Ngãi) vào ngày 15/4/2013, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị L có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân Khu vực 5- Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, nhận thấy:

Chị L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng chị có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, anh N ham chơi cờ bạc, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Hiện nay anh N đang chấp hành án tại Phân trại số 3 Trại giam G, tỉnh Gia Lai. Tình cảm giữa chị và anh N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Huỳnh Ngọc N. Theo bản tự khai ngày 04/8/2025 có xác nhận của Trại Giam G, bị đơn anh Huỳnh Ngọc N trình bày anh N cũng đồng ý ly hôn với chị L.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh N đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị L yêu cầu được ly hôn với anh N là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc N là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh N có 02 con chung tên Huỳnh Ly N1, sinh ngày 18/10/2006 và Huỳnh Ngọc L1, sinh ngày 23/01/2012. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1, anh N cũng đồng ý, cháu L1 có

nguyện vọng được ở với chị L. Trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng cả về vật chất cũng như tinh thần cho cháu L1, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị L, giao cháu Huỳnh Ngọc L1, sinh ngày 23/01/2012 cho chị Hồ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cháu N1 hiện nay đã trên 18 tuổi, đầy đủ năng lực hành vi dân sự, chị L và anh N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Hồ Thị L và anh Huỳnh Ngọc N đều trình bày về tài sản chung không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị Hồ Thị L và anh Huỳnh Ngọc N đều trình bày về nợ chung không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị L đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Ngọc L1, sinh ngày 23/01/2012 cho chị Hồ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Huỳnh Ngọc N không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Huỳnh Ly N1, sinh ngày 18/10/2006, hiện đã trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, chị L và anh N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị L và anh Huỳnh Ngọc N đều trình bày xác định giữa anh chị không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004181 ngày 16/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Quảng Ngãi), chị Hồ Thị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 5- Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Thu Nha